

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỒNG LIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 89/TB-UBND

Đồng Liên, ngày 24 tháng 7 năm 2023

THÔNG BÁO
Về việc công khai quyết toán thu, chi ngân sách năm 2022

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ thông tư 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

UBND xã Đồng Liên thông báo về việc niêm yết công khai quyết toán số liệu thu, chi NSNN năm 2022 cụ thể như sau:

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Trên đây là công bố công khai quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 của Ủy ban nhân dân xã Đồng Liên./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- MTTQ xã;
- Các ban ngành đoàn thể xã;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Tạ Văn Phin

Số 79/QĐ-UBND

Đồng liên, ngày 24 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỒNG LIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;
Căn cứ nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;
Căn cứ thông tư 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;
Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Xét đề nghị của Công chức tài chính kế toán, công chức văn phòng - Thống kê UBND xã;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022
(Có biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3: Văn phòng HĐND&UBND xã, Ban tài chính, bộ phận Kế toán – tài chính, các bộ phận chuyên môn, tập thể, cá nhân có liên quan thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố TN;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- MTTQ xã;
- Các ban ngành đoàn thể xã;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Tạ Văn Phin

BẢNG CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022*(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)*

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	Quyết toán	NỘI DUNG CHI	Quyết toán
Tổng số thu	6 696 858 088	Tổng số chi	5 943 076 564
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	389 492 000	I. Chi đầu tư phát triển	250 000 000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	1 665 037 820	II. Chi thường xuyên	5 156 505 003
III. Thu bổ sung cân đối	3 681 139 300	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	536 571 561
-Bổ sung cân đối ngân sách	2 915 654 000	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
-Bổ sung có mục tiêu	765 485 300		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	36 452 954		
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang (nếu có)	924 736 014		
Kết dư ngân sách	<u>753 781 524</u>		

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Năm 2022

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
Tổng số thu	5.161.518.268	5.139.318.268	6.749.583.675	6.696.858.088	130,77	130,31
I. Các khoản thu 100%	379.190.000	379.190.000	389.492.000	389.492.000	102,72	102,72
- Phí, lệ phí	30.000.000	30.000.000	42.118.000	42.118.000	140,39	140,39
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	7.000.000	7.000.000	5.184.000	5.184.000	74,06	74,06
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	342.190.000	342.190.000	342.190.000	342.190.000	100	100
- Thu khác						
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	140.000.000	117.800.000	1.717.763.407	1.665.037.820	1.226,97	1.413,44
1. Các khoản thu phân chia	35.000.000	35.000.000	1.444.005.489	1.444.005.489	4.125,73	4.125,73
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2.000.000	2.000.000	49.680.816	49.680.816	2.484,04	2.484,04
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	8.000.000	8.000.000	8.700.000	8.700.000	108,75	108,75
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	25.000.000	25.000.000	1.385.624.673	1.385.624.673	5.542,50	5.542,50
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	105.000.000	82.800.000	273.757.918	221.032.331	260,72	266,95
- Thuế giá trị gia tăng	22.000.000	19.800.000	39.344.775	35.410.305	178,84	178,84
- Thuế thu nhập từ cho thuê tài sản			13.235.663			
- Thuế thu nhập cá nhân từ hộ	13.000.000		14.869.566		114,38	
- Thuế thu nhập cá nhân từ đất	70.000.000	63.000.000	206.246.692	185.622.026	294,64	294,64
- Thu phạt trong lĩnh vực thuế			61.222			
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV. Thu chuyển nguồn	924.736.014	924.736.014	924.736.014	924.736.014	100	100
V. Thu kết dư ngân sách năm trước	36.452.954	36.452.954	36.452.954	36.452.954	100	100
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.681.139.300	3.681.139.300	3.681.139.300	3.681.139.300	100	100
- Bổ sung cân đối ngân sách	2.915.654.000	2.915.654.000	2.915.654.000	2.915.654.000	100	100
- Bổ sung có mục tiêu	765.485.300	765.485.300	765.485.300	765.485.300	100	100

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Năm 2022

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tổng chi ngân sách xã	6.150.760.861	250.000.000	5.900.760.861	5.943.076.564	250.000.000	5.693.076.564	97	100	96
A. Chi ngân sách xã đã qua Kho bạc	6.150.760.861	250.000.000	5.900.760.861	5.943.076.564	250.000.000	5.693.076.564	97	100	96
I. Chi đầu tư phát triển									
1. Chi đầu tư XD CB									
2. Chi đầu tư phát triển khác									
II. Chi thường xuyên	6.150.760.861	250.000.000	5.900.760.861	5.943.076.564	250.000.000	5.693.076.564	97	100	96
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	600.655.000		600.655.000	598.422.900		598.422.900	100		100
- Chi dân quân tự vệ	401.755.000		401.755.000	401.419.340		401.419.340	100		100
- Chi trật tự an toàn xã hội	198.900.000		198.900.000	197.003.560		197.003.560	99		99
2. Chi giáo dục									
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế									
5. Chi văn hóa, thông tin	35.000.000		35.000.000	33.938.160		33.938.160	97		97
6. Chi phát thanh, truyền hình									
7. Chi thể dục, thể thao	25.000.000		25.000.000	21.330.000		21.330.000	85		85
8. Chi bảo vệ môi trường									
9. Chi các hoạt động kinh tế	367.640.000	250.000.000	117.640.000	367.640.000	250.000.000	117.640.000	100	100	100
- Giao thông	250.000.000	250.000.000		250.000.000	250.000.000		100	100	100
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	117.640.000		117.640.000	117.640.000		117.640.000	100		100
- Thị chính									
- Thương mại, du lịch									
- Các hoạt động kinh tế khác									
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.967.252.700		3.967.252.700	3.855.450.851		3.855.450.851	97		97
Trong đó: Quỹ lương				2.882.182.938		2.882.182.938			
10.1. Quản lý Nhà nước	2.001.013.000		2.001.013.000	1.941.324.259		1.941.324.259	97		97
10.2. Hội đồng nhân dân	342.980.000		342.980.000	336.863.130		336.863.130	98		98
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	628.051.000		628.051.000	614.705.624		614.705.624	98		98
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	297.327.416		297.327.416	284.641.704		284.641.704	96		96
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	130.173.776		130.173.776	126.173.776		126.173.776	97		97
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	132.328.458		132.328.458	129.954.908		129.954.908	98		98
10.7. Hội Cựu chiến binh	170.442.854		170.442.854	165.442.854		165.442.854	97		97
10.8. Hội Nông dân	130.936.196		130.936.196	126.936.196		126.936.196	97		97
10.9. Hội Chữ Thập đỏ	36.294.000		36.294.000	35.702.400		35.702.400	98		98
10.10. Hội Người cao tuổi	21.456.000		21.456.000	21.456.000		21.456.000	100		100

10.11. Hội khuyến học	16.092.000		16.092.000	16.092.000		16.092.000	100		100
10.12. Chi hỗ trợ khác (nếu có)	60.158.000		60.158.000	56.158.000		56.158.000	93		93
11. Chi cho công tác xã hội	529.724.600		529.724.600	529.723.092		529.723.092	100		100
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	223.176.600		223.176.600	223.176.600		223.176.600	100		100
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa									
- Trợ cấp xã hội	240.000.000		240.000.000	240.000.000		240.000.000	100		100
- Khác	66.548.000		66.548.000	66.546.492		66.546.492	100		100
12. Chi khác									
13. Dự phòng	88.917.000		88.917.000						
14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau	536.571.561		536.571.561	536.571.561		536.571.561	100		100
B. Chi ngân sách xã chưa qua Kho bạc									
1. Tạm ứng XDCB									
2. Tạm chi									



THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Năm 2022

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH			THỰC HIỆN		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+)(-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+)(-)
A	1	2	3	4	5	6
TỔNG SỐ			31576000	40.318.000	48.458.816	23.432.184
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách			31576000	40.318.000	48.461.816	23.432.184
+ Quỹ vì trẻ thơ			7.599.000	8.510.000	7.639.616	8.469.384
+ Quỹ Đền ơn Đáp nghĩa			6.992.000	9.980.000	13.366.200	3.605.800
+ Quỹ Chữ thập đỏ			933.000		933.000	-
+ Quỹ cao tuổi			520.000		520.000	-
+ Quỹ Vì người nghèo			15.532.000	8.450.000	12.625.000	11.357.000
+ Quỹ Phòng chống Thiên tai				13.378.000	13.378.000	-
2. Các hoạt động sự nghiệp						

Đồng Liên, ngày 24 tháng 7 năm 2023

CÔNG KHAI THUYẾT MINH
Công khai thuyết minh tình hình thực hiện quyết toán ngân sách
Xã Đồng Liên năm 2022

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 của HĐND xã Đồng Liên về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách xã Đồng Liên năm 2022.

UBND xã thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện quyết toán ngân sách xã năm 2022 như sau:

1. Thu ngân sách nhà nước:

1.1. Thu Ngân sách Nhà nước trên địa bàn:

Tổng thu NSNN trên địa bàn năm 2022 đạt 6.749trđ bằng 130,7% KH thành phố giao đầu năm. Nhiều sắc thuế thu đạt cao như: Phí, lệ phí (140,4%); Thuế thu nhập cá nhân từ đất (294,6%); Phí môn bài (108,7%); Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.....

Tuy nhiên, bên cạnh những khoản thu đạt chỉ tiêu cao như trên vẫn còn 1 số sắc thuế thu không hoàn thành kế hoạch: Thu khác (74,06%).

1.2. Thu ngân sách xã được hưởng:

Thu ngân sách xã được hưởng năm 2022 đạt 6.696trđ bằng 130,3% so với KHTP giao. Trong đó:

- Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên: 3.681trđ (trong đó: Bổ sung có mục tiêu trong năm: 765 trđ)
- Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang: 924trđ.
- Thu kết dư ngân sách năm trước chuyển sang: 36trđ.

2. Chi ngân sách xã:

Ngay từ đầu năm căn cứ vào kế hoạch thành phố giao và Nghị quyết HĐND xã phân bổ, UBND xã đã giao kế hoạch chi cho các ban ngành, đoàn thể đảm bảo cho các đoàn thể chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đoàn thể mình. Công



tác quản lý kiểm tra, kiểm soát hướng dẫn các ban ngành đoàn thể thực hiện chi trong kế hoạch được giao đúng chế độ, định mức quy định của nhà nước đảm bảo mục đích có hiệu quả, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đảm bảo cân đối thu, chi ngân sách của địa phương, đúng luật Ngân sách nhà nước và các văn bản tài chính quy định. Cụ thể:

Tổng chi ngân sách xã năm 2022 đạt: 5.943trđ bằng 97% kế hoạch. Trong đó:

- Chi thường xuyên (Bao gồm cả bổ sung có mục tiêu): 5.157trđ
- Chi đầu tư phát triển: 250 trđ
- Chi chuyển nguồn: 536 trđ

3. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân năm 2022:

Hàng năm, xác định công tác thu ngân sách là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, hàng đầu góp phần quyết định sự phát triển toàn diện cả về kinh tế và chính trị của địa phương. Cùng với sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên, ngay từ đầu năm Thường trực Đảng ủy- HĐND, lãnh đạo UBND xã Đồng Liên đã chỉ đạo triển khai các giải pháp quyết liệt, triệt để đẩy mạnh thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước được giao với nhiều giải pháp tích cực như: Thành lập Ban chỉ đạo trong chống thất thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban chỉ đạo thực hiện. Chỉ đạo Đội thuế xã xây dựng kế hoạch thu cụ thể từng tháng, từng quý, năm, tăng cường các biện pháp công tác quản lý thu ngân sách, cùng với sự nỗ lực cố gắng của các bộ phận chuyên môn và sự phối hợp của MTTQ, các đoàn thể, các tổ dân phố trong công tác thu ngân sách, thường xuyên kiểm tra, rà soát nắm chắc đối tượng, nguồn thu trên địa bàn, tăng cường công tác kiểm tra thuế, đôn đốc xử lý thu hồi nợ đọng, đôn đốc các doanh nghiệp kê khai nộp hết số phát sinh, thực hiện thu đúng, thu đủ, thu kịp thời vào NSNN nên kết quả thu ngân sách Nhà nước năm 2022 đạt cao so với kế hoạch đầu năm thành phố giao, đáp ứng được cơ bản nhiệm vụ chi ngân sách.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong năm 2022 công tác thu ngân sách Nhà nước của xã Đồng Liên cũng gặp phải khó khăn do Nhận thức của người dân về việc tự kê khai và kê khai nghĩa vụ nộp thuế chưa cao.

KẾ TOÁN



Nguyễn Huyền Trang

CHỦ TỊCH UBND



Tạ Văn Phin